TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - hạnh phúc**
*Số :**146** /2018/QĐST –HNGĐ*	*Hải Châu, ngày 18 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 134/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2018 của Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Hoàng Vệ N, sinh năm: 1990.
- Ông Trương Duy H, sinh năm: 1981.

Cùng trú tại: H5/5- k106 Ngô Gia T, phường HC 2, quận H C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; 213; 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hoàng Vệ N và ông Trương Duy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hoàng Vệ N và ông Trương Duy Hữ.
- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà N, ông H như sau: Giao con Trương Duy K – Sinh ngày 24/06/2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N không thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng bà N còn phải trả cho ông

H một khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các đương sự thực hiện theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Hoàng Vệ N và ông Trương Duy H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình bà Nử, ông Hữu đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003264 ngày 02 tháng 05 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Bà N, ông H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành ỏn dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường HC2, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng